

SỰ GẮN KẾT GIỮA GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM DƯỚI ÁNH SÁNG NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA VIII

ĐẶNG HỮU TOÀN ^(*)

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (tháng 7 năm 1998) “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” đã trải qua một chặng đường 15 năm thực hiện trên thực tế. Chặng đường đó chưa phải là dài so với tiến trình lịch sử hơn 80 năm xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam - nền văn hoá gắn với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Song, chặng đường đó cũng có thể nói là đủ để chúng ta tổng kết và rút ra những bài học kinh nghiệm cho sự nghiệp phát triển văn hóa nhằm tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực cho công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Một trong những vấn đề cần phải được tổng kết và rút ra bài học kinh nghiệm là vấn đề gắn kết giữa việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc với chiến lược phát triển con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Sở dĩ có thể nói đây là một trong những vấn đề cần được tổng kết và rút ra bài học

kinh nghiệm là bởi, khi ban hành *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII* - Nghị quyết được coi như *Cương lĩnh phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới*, Đảng ta đã khẳng định văn hóa là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng. Rằng, trọng tâm của sự nghiệp này là xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với những đức tính cao đẹp; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời mở rộng giao lưu và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để phát triển văn hóa và làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Thật vậy, đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa nói chung, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói riêng chính là một quá trình cải biến xã hội sâu sắc, đòi hỏi phát huy cao độ khả năng và trí tuệ ở mỗi con người Việt Nam chúng ta hôm nay. Sự nghiệp to lớn ấy là quá trình phát triển hài hoà kinh tế với văn hoá, xã hội, lấy con người làm trung tâm, tất cả vì con người, do con người. Sự nghiệp ấy phải mang đậm tính nhân văn, ý nghĩa nhân đạo, phải vì sự phát triển con người Việt Nam hiện đại, phải do

^(*) PGS.TS., Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

chính con người Việt Nam hôm nay, những người biết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, luôn hướng tới hệ giá trị chân - thiện - mỹ, thực hiện với ý chí cách mạng tiến công, với nghị lực phi thường và năng lực sáng tạo không ngừng.

Nhìn lại lịch sử Việt Nam hơn 80 năm qua chúng ta thấy, ngay từ những ngày đầu của công cuộc xây dựng xã hội mới trên đất nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi việc phát triển con người Việt Nam thời đại mới vừa là mục tiêu, vừa là động lực. Trong quan niệm của Người, phát triển con người Việt Nam phải gắn liền với phát triển văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, không ngừng nâng cao trình độ văn hoá và quyền được hưởng thụ những thành quả văn hoá dân tộc cho mọi người dân. Khẳng định vị trí quan trọng, ý nghĩa lớn lao của truyền thống văn hoá dân tộc trong công cuộc xây dựng xã hội mới trên đất nước ta, Người cho rằng phát triển văn hoá phải nhằm mục đích nâng cao đời sống tinh thần cho quần chúng nhân dân lao động, “văn hoá phải thiết thực phục vụ nhân dân, góp phần vào việc nâng cao đời sống tươi vui, lành mạnh của quần chúng”⁽¹⁾. Để phát triển văn hoá với tầm vóc và ý nghĩa lớn lao đó, theo Người, chúng ta phải “xúc tiến công tác văn hoá để đào tạo con người mới và cán bộ mới” cho công cuộc kiến thiết đất nước, đồng thời “phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hoá dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hoá tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hoá Việt Nam có tính dân tộc, khoa học và đại chúng”⁽²⁾.

Khẳng định tầm chiến lược trong tư tưởng ấy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và lấy đó làm cơ sở nền tảng cho việc xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam với tư cách là nền tảng

tinh thần của xã hội ta, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Trên thực tế, hơn 80 năm qua, Đảng đã làm tất cả những gì có thể làm được để “xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh cho sự phát triển xã hội”⁽³⁾.

Nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mà Việt Nam chủ trương xây dựng và phát triển là “nền văn hoá yêu nước và tiến bộ” với nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, với mục tiêu tất cả vì con người, vì tự do, hạnh phúc và sự phát triển phong phú, toàn diện cho mỗi con người Việt Nam trong mối quan hệ hài hoà giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Bản sắc dân tộc mà chúng ta cần giữ gìn và phát huy của nền văn hoá ấy là những giá trị bền vững, những tinh hoa được vun đắp nên qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đó là lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, tinh thần cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, biết hy sinh vì sự nghiệp dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân. Đó còn là sự tế nhị trong giao tiếp, giản dị trong lối sống.

Khẳng định tính đúng đắn của đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tại *Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*, Đảng ta đã nhấn mạnh: “Con người Việt Nam là sự kết tinh của nền văn hoá Việt Nam. Vì vậy, quá trình xây

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. Toàn tập, t.10. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 59.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh. Sđd., t.6, tr.173.

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.110-111.

dựng nền văn hoá Việt Nam cũng chính là quá trình thực hiện chiến lược con người, xây dựng và phát huy nguồn lực con người (chúng tôi nhấn mạnh – Đ.H.T.). Đây là khâu trung tâm của sự nghiệp xây dựng nền tảng tinh thần, tiềm lực văn hoá và chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta”⁽⁴⁾. Và, thêm nữa, trong *Nghị quyết* này, Đảng ta cũng đã khẳng định: “Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện”⁽⁵⁾.

Thật vậy, trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vị trí nền tảng, vai trò hàng đầu và ý nghĩa lớn lao của văn hoá cho một sự phát triển bền vững là điều không thể bác bỏ. Văn hoá, bản sắc dân tộc của văn hoá ngày càng thể hiện rõ là động lực không thể thiếu cho sự phát triển vì mục tiêu nhân văn, vì giá trị nhân đạo, vì con người với cuộc sống đích thực của con người. Mục tiêu đó chỉ có thể đạt được khi chúng ta thực hiện thành công sự kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế, tăng trưởng kinh tế nhanh với việc cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc với tư cách là năng lực nội sinh. Nói cách khác, phát triển văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, giải quyết đúng đắn và hợp lý mối quan hệ giữa kinh tế và văn hoá trong quá trình phát triển chính là cơ sở, là nền tảng cho sự phát triển lâu bền, sự phát triển không chỉ vì thế hệ chúng ta hôm nay, mà còn vì tương lai của dân tộc ta mai sau, vì tiềm năng sáng tạo của con người Việt Nam.

Trong bối cảnh quốc tế hiện thời, trong thực tiễn lịch sử - cụ thể của Việt Nam hiện nay, công cuộc phát triển đất nước theo

hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh đang đề ra những yêu cầu hết sức cao và cũng trông đợi rất nhiều ở văn hoá. Một khi văn hoá không được phát triển, bản sắc văn hoá dân tộc không được giữ gìn và phát huy với tư cách là năng lực nội sinh, mối quan hệ biện chứng và sự tác động qua lại giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hoá không được chú ý thoả đáng, thì không những tiềm năng sáng tạo của con người Việt Nam bị suy yếu, mà cả vận hội cho sự phát triển tiếp theo với tiềm năng sáng tạo sẵn có của con người Việt Nam cũng không còn. Tăng trưởng kinh tế nhanh trong cơ chế thị trường mà tách rời cội nguồn văn hoá dân tộc, không dựa trên cơ sở kế thừa và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc thì chúng ta sẽ không thể tránh khỏi “lâm vào nguy cơ tha hoá”. Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường trong bối cảnh toàn cầu hoá, mở cửa, giao lưu, hội nhập và tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học và công nghệ với các nước trong khu vực và trên thế giới mà xa rời những giá trị văn hoá truyền thống “sẽ làm mất bản sắc văn hoá dân tộc, đánh mất bản thân mình, trở thành cái bóng mờ của người khác, của dân tộc khác”.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá với khuynh hướng chủ đạo là “thống nhất trong đa dạng”, cái làm nên sức mạnh thời đại cho một dân tộc, cái làm cho một xã hội trở thành hiện đại, văn minh không phải chỉ là công nghệ, kinh tế, mà còn là và hơn nữa, chủ yếu là văn hoá. Không nhanh chóng tiếp thụ những tiến bộ khoa học, công nghệ cũng như những giá trị văn hoá tinh thần trong kho tàng văn hoá nhân loại; không chất lọc, cải biến những giá trị đó và kết hợp chúng với những giá trị truyền thống trong nền văn hoá dân tộc, chúng ta sẽ không thể có được một hệ thống giá trị văn

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.11.

⁽⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd., tr. 55

hoá mới. Thiếu sự kết hợp tăng trưởng kinh tế cao với việc bảo tồn và chấn hưng văn hoá dân tộc với tư cách là kế sách “sâu rễ bền gốc” cho sự phát triển bền vững, chúng ta sẽ không có cơ sở để thực hiện mục tiêu nhân đạo của sự phát triển - phát triển con người Việt Nam toàn diện, “con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức”.

Chúng ta không thể xem nhẹ ý nghĩa của phát triển văn hoá nói chung, phát triển con người Việt Nam hiện đại nói riêng, bởi chính văn hoá làm cho phát triển trở nên có ý nghĩa, mang lại cho con người Việt Nam tiềm năng sáng tạo và góp phần duy trì, phát triển tiềm năng sáng tạo đó, hướng hoạt động sáng tạo đó theo mục đích nhân đạo, nhân văn. Bất cứ sự phát triển nào về kinh tế, khoa học, công nghệ, v.v. mà dẫn tới sự khủng hoảng những giá trị văn hoá, làm mất đi bản sắc dân tộc của văn hoá, làm xấu đi quan hệ vốn có giữa người với người đều có thể kéo theo hiểm hoạ khôn lường.

Trong thời đại ngày nay, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã trở thành một bộ phận cấu thành của công cuộc cải tạo một cách căn bản toàn bộ nền văn minh nhân loại theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Song, việc quá lạm dụng những thành quả của khoa học, kỹ thuật, công nghệ đã để lại những hậu quả đáng lo ngại cho tiến trình phát triển của nhân loại, cho số phận của mỗi con người, mỗi quốc gia, dân tộc. Đã có những quốc gia, dân tộc có nền kinh tế phát triển cao, đời sống vật chất của những người dân nơi đây có thể nói là khá cao, song họ lại đang gặp phải những vấn đề nan giải về phương diện xã hội, về môi trường sống của con người, về hiện tượng con người bị tha hoá. Cho đến nay, các nhà khoa học trên thế giới vẫn

chưa có được một quan niệm thống nhất về mối tương quan giữa tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ với sự phát triển con người, giữa khoa học với các chuẩn mực đạo đức, môi trường sinh thái, sự phát triển dân số, v.v.. Song, một điều đã trở nên rõ ràng là các vấn đề này đang trở nên đặc biệt gay gắt khi mà ở các nước phát triển cao đã xuất hiện các công nghệ mới, các phát minh mới trong công nghệ sinh học - những cái có khả năng làm thay đổi tính di truyền và tâm lý con người, và qua đó, đến sự phát triển con người. Bởi thế, giờ đây, hơn bao giờ hết, người ta lại nói nhiều đến tính nhân văn của sự phát triển, đến vai trò của văn hoá, của bản sắc văn hoá dân tộc đối với sự phát triển con người theo hướng nhân đạo, nhân văn.

Chắc chắn không phải ngẫu nhiên, nguyên Tổng Giám đốc UNESCO - Federico Mayor lại cảnh báo: “Khi mục tiêu tăng trưởng kinh tế được đặt ra mà tách rời môi trường văn hoá thì kết quả thu được sẽ rất khập khiễng, mất cân đối cả về mặt kinh tế lẫn văn hoá, đồng thời tiềm năng sáng tạo của mỗi dân tộc sẽ bị suy yếu đi rất nhiều”⁽⁶⁾.

Trong thời đại ngày nay, quá trình hội nhập kinh tế, trao đổi thông tin khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, cùng nhau giải quyết những vấn đề chính trị, xã hội, văn hoá, ảnh hưởng qua lại và sự tác động lẫn nhau giữa các nền văn hoá dân tộc ngày càng sâu sắc hơn đã khiến cho mối quan hệ giữa con người với con người ngày càng trở nên gắn bó vì giá trị nhân loại chung, vì cuộc sống ngày một xứng đáng với con người. Các vấn đề mang tính toàn cầu trở nên gay gắt, nguy cơ tồn tại của bản thân nhân loại có ý nghĩa đặc biệt hơn bao giờ hết cũng đã khiến con người ngày càng gắn bó với nhau vì số phận chung của nhân loại.

⁽⁶⁾ Thập kỷ thế giới phát triển văn hoá. Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 1992, tr.19.

Quy mô và độ sâu sắc của các quá trình đó luôn đòi hỏi chúng ta phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc một khi “hội nhập” chứ không phải “hoà tan” trong cộng đồng quốc tế. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải chống cả hai thái cực, cả xu hướng đồng hoá, bắt các nền văn hoá đa dạng phục tùng một khuôn mẫu chung nào đó mà rút cục, sẽ dẫn đến các hình thức khác nhau của chủ nghĩa cực quyền, lẫn xu hướng dẫn tới chủ nghĩa tương đối, phân chia thế giới tinh thần của nhân loại thành các nền văn hoá “có chủ quyền”, tự khép kín.

Trên thực tế, văn hoá, bản sắc văn hoá dân tộc ngày càng thể hiện rõ là yếu tố nội sinh, yếu tố làm cho chất lượng con người ngày một hoàn thiện, khả năng sáng tạo của con người ngày một nâng cao, phong cách ứng xử của con người ngày một hướng tới tính nhân văn. Điều đó, đến lượt nó, sẽ làm cho những giá trị vật chất của nền văn minh nhân loại ngày càng biến đổi theo hướng phục vụ nhiều hơn cho những mục đích của con người.

Với tư cách là cái phản ánh và thể hiện một cách sống động mọi mặt của đời sống con người, là “thước đo trình độ người” của các quan hệ xã hội của con người, văn hoá cấu thành một hệ thống giá trị, truyền thống, thẩm mỹ, lối ứng xử mà dựa trên nền tảng hệ giá trị đó, mỗi dân tộc, mỗi quốc gia tự khẳng định sắc thái, bản lĩnh của riêng mình. Và, với tư cách là “thước đo trình độ được vun trồng” của con người, văn hoá thể hiện sự phát triển của bản chất con người. Theo nghĩa đó, C.Mác khẳng định văn hoá là phương thức hoạt động sống của con người, phương thức mà con người “vận dụng bản chất cố hữu của mình vào đối tượng” (giới tự nhiên - Đ.H.T) để “tái sản xuất ra toàn bộ giới tự nhiên... theo các quy luật của cái đẹp”. Rằng “chính trong việc cải biến thế giới vật thể”, con người “lần đầu tiên

thực sự khẳng định mình là một *sinh vật có tính loài*”, tạo nên “đời sống có tính loài tích cực” cho chính mình, làm cho “giới tự nhiên biểu hiện ra là tác phẩm... và thực tại” cho chính con người và thông qua “*sự đối tượng hoá đời sống có tính loài*” của chính mình, con người “nhân đôi mình không chỉ về mặt trí tuệ như xảy ra trong ý thức nữa, mà còn nhân đôi mình một cách hiện thực, một cách tích cực” để “ngắm nhìn bản thân mình trong thế giới do mình sáng tạo ra”⁽⁷⁾. Còn V.I.Lênin, khi nói về vai trò của văn hoá trong công cuộc xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, đã coi việc phát triển văn hoá, nâng cao trình độ văn hoá cho quần chúng nhân dân lao động trong công cuộc xây dựng xã hội mới ấy là một cuộc cách mạng – “cuộc cách mạng văn hoá mà giờ đây nhất thiết chúng ta phải làm”⁽⁸⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi nói về công cuộc xây dựng xã hội mới ở nước ta, về sự nghiệp “trồng người” của chúng ta, bao giờ cũng khẳng định vai trò to lớn, không thể thiếu của văn hoá, của truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc.

Với Việt Nam, một nước có truyền thống văn hoá lâu đời, khi định hướng phát triển được xác định là đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá xã hội, lấy sự phát triển con người Việt Nam hiện đại vừa là mục tiêu vừa là động lực, thì vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc càng trở nên có ý nghĩa cấp thiết, trở thành mối quan tâm hàng đầu của tất cả chúng ta. “Việc tạo ra môi trường văn hoá của chủ nghĩa xã hội, trong đó có sự kết hợp hài hoà giữa các giá trị truyền thống và giá trị hiện đại, thấm nhuần tính dân tộc, nhân văn là trách nhiệm

⁽⁷⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen. Toàn tập, t.42. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.137.

⁽⁸⁾ V.I.Lênin. Toàn tập, t.45. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr.429.

⁽⁹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá VII. Hà Nội, 1993, tr.4.

to lớn của toàn Đảng và toàn dân ta”⁽⁹⁾. Và, mọi người dân Việt Nam phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh đều phải cùng nhau “tham gia sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa nước nhà. Công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân, cũng là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Đội ngũ trí thức gắn bó với nhân dân giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa”⁽¹⁰⁾.

Tiến hành sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá xã hội trong bối cảnh một nước mà cho đến nay, vẫn còn đang trong tình trạng của một nước kém phát triển, chúng ta không thể không lấy việc mở rộng các hoạt động văn hoá lành mạnh, bổ ích, sáng tạo những giá trị văn hoá mới, sâu sắc, có tầm cỡ chiến lược, kết hợp với việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống làm định hướng, làm cơ sở chấn hưng và phát triển nền văn hoá Việt Nam ngang tầm thời đại. Chúng ta không thể không lấy việc bồi dưỡng, phát triển con người Việt Nam về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, nhân cách, bản lĩnh làm nhiệm vụ trung tâm của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Chính trên cơ sở ý thức rõ tầm quan trọng, vai trò quyết định của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá này, tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết “*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”. Và, tiếp theo tại các Đại hội đại biểu toàn quốc lần IX, X và XI, Đảng ta đều nhấn mạnh chủ trương: “*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, phát

⁽¹⁰⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.57.

triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”⁽¹¹⁾. Và, việc xây dựng nền văn hóa đó phải vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Với chủ trương hết sức đúng đắn này, Đảng ta luôn nhấn mạnh: Mọi hoạt động văn hoá đều cần phải và nhất thiết phải hướng tới mục tiêu chiến lược là xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hoá, quan hệ hài hoà trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Và, sự nghiệp phát triển văn hoá đó cần và nhất thiết phải trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nói cách khác, đối với nước ta hiện nay, việc “vun trồng thế giới bên trong” cho con người Việt Nam hiện đại, làm cho họ được phát triển toàn diện, giúp cho họ thực hiện được khát vọng ngàn đời của mình về Chân - Thiện - Mỹ - đó là nhiệm vụ to lớn, không có gì có thể so sánh nổi của văn hoá, của sự nghiệp phát triển văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Bởi lẽ, ở xã hội nào, ở thời đại nào cũng vậy, khi trình độ học vấn, trình độ văn hoá của con người càng cao thì họ càng có cơ hội nắm bắt các kiến thức khoa học, sử dụng công nghệ và khả năng sáng tạo của họ càng lớn. Đó là điều kiện quan trọng bậc nhất để con người nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất.

⁽¹¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.75-76.

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá xã hội, khi các công nghệ lạc hậu được thay bằng các công nghệ tiên tiến, khi các phương tiện lao động cũ bị thay thế bởi các phương tiện lao động hiện đại hơn, thì trình độ học vấn, trình độ văn hoá của người lao động càng có tầm quan trọng hơn. Người lao động phải có học vấn, có trình độ văn hoá ở mức độ cần thiết nào đó thì họ mới có khả năng tiếp thụ các kiến thức khoa học, kỹ thuật cần thiết để sử dụng và điều khiển các phương tiện kỹ thuật, công nghệ tiên tiến.

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá xã hội theo phương thức “đuổi kịp”, “đi tắt, đón đầu” như nước ta hiện nay, việc nâng cao trình độ học vấn, phổ cập văn hoá ở một bậc nào đó cho người lao động càng trở thành vấn đề cấp thiết. Để đạt được điều đó, chẳng những giáo dục và đào tạo phải trở thành “quốc sách hàng đầu”, mà thiết nghĩ, cả *phát triển văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc cũng phải được coi là “quốc sách hàng đầu”*.

Có thể nói, ngày nay, khi chúng ta ý thức được một cách sâu sắc rằng chỉ có trên cơ sở “nâng cao cả mặt bằng dân trí và đỉnh cao dân trí, bồi dưỡng, phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam” mới tạo ra được “nhân tố quyết định thắng lợi” sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá xã hội, thì *phát triển văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc cần phải được coi là đường lối chiến lược - chiến lược phát triển văn hoá*. Đó là một sự nghiệp

cách mạng lâu dài, đầy khó khăn, phức tạp, đòi hỏi chúng ta không chỉ có ý chí cách mạng, mà cả sự kiên trì, thận trọng.

Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc cùng với việc tiếp thụ và cải biến những tinh hoa văn hoá thế giới nhằm sáng tạo nên những giá trị văn hoá mới, xã hội chủ nghĩa, làm cho những giá trị ấy thấm sâu vào đời sống xã hội, vào cuộc sống của mỗi con người, trở thành tâm lý và tập quán tiến bộ, văn minh ở tất cả mọi người - đó là đòi hỏi bức bách, cấp thiết của chiến lược phát triển con người Việt Nam hiện đại, của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Với chức năng “hướng con người tới cái đúng, cái thiện, cái đẹp”, sự nghiệp phát triển văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc mà chúng ta đang thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII mà giờ đây, chúng ta đang cùng nhau nhìn nhận lại, tổng kết sau 15 năm thực hiện, cần phải có sự gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hơn nữa, sự nghiệp đó cần phải được coi là cội nguồn khơi dậy tiềm năng sáng tạo vô tận của con người Việt Nam ta, nhân lên sức mạnh của nhân dân ta để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo ra thế và lực mới cho đất nước ta phát triển trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI này./.

